

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13/06/2024

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Quế Phượng

2. Bà Nguyễn Thị Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Ông Vũ Văn Long.

Ngày 13 tháng 06 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thúy L, sinh năm: 1985. (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: 53U, Tổ I, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ C Ô, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ B, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị Thúy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Nguyễn Văn D đã sống chung, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 02/06/2009 theo đúng quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên qua thời gian chung sống với nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều ý kiến bất đồng, ông D thường xuyên ăn nhậu, say sưa, hơn nữa mâu thuẫn liên quan đến tình cảm, kinh tế không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau, cả hai không thể giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai bên. Bà L và ông D đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay và bà L cũng đã dọn về nhà cha mẹ bà L ở, trong thời

gian ly thân thì hai bên không qua lại, chăm sóc lẫn nhau, nay bà L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, bà L và ông D có 02 (hai) người con chung là Nguyễn Đỗ Anh T, sinh ngày 30/09/2009, giới tính: nam và cháu Nguyễn Đỗ Lộc N, giới tính: nữ, sinh ngày 06/12/2011; hiện tại các con đang ở chung với bà L. Ly hôn, bà L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con chung; bà L không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn D: Tại biên bản xác minh ngày 19-4-2024 của Tòa án, kết quả xác minh ông Nguyễn Văn D có địa chỉ tại tổ B, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và hiện đang thường xuyên sinh sống tại địa chỉ này.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự cho ông D tại địa chỉ nơi cư trú là Tổ B, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; tuy nhiên ông D không có mặt theo thông báo của Tòa án. Ông D cũng không có văn bản ghi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị Thúy L cho bà L được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Đỗ Anh T, sinh ngày 30/09/2009, và cháu Nguyễn Đỗ Lộc N, sinh ngày 06/12/2011 cho bà Đỗ Thị Thúy L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị Thúy L và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn D có nơi cư trú tại: Tổ B, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn D đến tham gia phiên tòa nhưng ông D vắng mặt lần thứ 2 không có lý do; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, bà Đỗ Thị Thúy L và ông Nguyễn Văn D chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình hôn nhân giữa bà L và ông D là hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua lời khai của các đương sự chứng tỏ mâu thuẫn gia đình giữa bà Đỗ Thị Thúy L và ông Nguyễn Văn D là có thật và không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L và ông D đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay; Như vậy, yêu cầu ly hôn của bà L là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông D.

[3] Về con chung: Bà Đỗ Thị Thúy L và ông Nguyễn Văn D có với nhau 02 người con chung là Nguyễn Đỗ Anh T, sinh ngày 30/09/2009 và Nguyễn Đỗ Lộc N, sinh ngày 06/12/2011. Khi ly hôn, bà L yêu cầu trực tiếp nuôi cả hai người con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi ly thân đến nay bà L đang là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu, và cũng để phù hợp với nguyện vọng của các cháu là muốn được chung sống với bà L khi bà L và ông D ly hôn, hơn nữa việc làm và thu nhập của bà L cũng ổn định nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu T và cháu N cho bà L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Bà Đỗ Thị Thúy L không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Đỗ Thị Thúy L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; ông Nguyễn Văn D không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Đỗ Thị Thúy L; Xử cho bà Đỗ Thị Thúy L được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Bà Đỗ Thị Thúy L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Đỗ Anh T, sinh ngày: 30/09/2009 và cháu Nguyễn Đỗ Lộc N, sinh ngày: 06/12/2011. Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị Thúy L phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004367, ngày 04 tháng 03 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Đỗ Thị Thúy L và ông Nguyễn Văn D biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND TT.Long Hải;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thu Hiền